TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: **23/5/2024**;
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phú Anh Lân.
2. Bà Đàng Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Bích Ph, sinh năm 1990 *(Có mặt);*

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1980 *(Vắng mặt);*

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trương Thị Bích Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Ngọc Th chung sống năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên không tổ chức cưới hỏi do gia đình ông Th khó khăn về kinh tế; Hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 17/4/2019 theo số: 29.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống ở nhà chồng tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ông Th không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu bia, về nhà chửi vợ, chửi cha mẹ vợ; Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, thỉnh thoảng ông Th còn dùng bạo lực với bà. Từ tháng 09/2023 do vợ chồng mâu thuẫn nên bà đưa con về nhà cha mẹ tại Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước. Còn ông Th vẫn sống tại địa chỉ cũ Thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không giúp được gì do hai người đã trưởng thành và ông Th cũng không nghe lời khuyên. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn quan tâm hay hỏi han gì nhau cũng không gặp nhau nữa, không ai yêu cầu trở về đoàn tụ, hai bên đều tự tạo lập cuộc sống riêng. Vợ chồng đã hết tình cảm từ lâu và không còn cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nay bà yêu cầu được ly hôn ông Phạm Ngọc Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Trương Hạnh D, sinh ngày: 26/9/2021. Từ trước đến nay thì bà luôn là người trực tiếp nuôi con chung nên nay ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà có nghề bán vé số thu nhập ổn định 4.000.000đ/tháng, ngoài ra còn mẹ bà hỗ trợ, đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị Bích Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trương Thị Bích Ph khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Phạm Ngọc Th; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án

này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Ngọc Th có địa chỉ cư trú tại thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Ngọc Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Bích Ph và ông Phạm Ngọc Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ngày 17/4/2019 theo số: 29; Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Ph trình bày thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ông Th không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu bia, về nhà chửi vợ, chửi cha mẹ vợ; Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, thỉnh thoảng ông Th còn dùng bạo lực với bà. Từ tháng 09/2023 do vợ chồng mâu thuẫn nên bà đưa con về nhà cha mẹ tại Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước. Còn ông Th vẫn sống tại địa chỉ cũ Thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không giúp được gì do hai người đã trưởng thành và ông Th cũng không nghe lời khuyên. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn quan tâm hay hỏi han gì nhau cũng không gặp nhau nữa, không ai yêu cầu trở về đoàn tụ, hai bên đều tự tạo lập cuộc sống riêng.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Th không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy ông Th không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của bà Ph là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa bà Ph và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế này phù hợp với nội dung "Biên bản xác minh" ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước tại Trưởng thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ông Th bà Ph là có thật, Ban quản lý thôn Phước Thiện 1 đã nhiều lần hòa giải nhưng không được; Vì vậy, việc bà Trương Thị Bích Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Ngọc Th là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trương Thị Bích Ph và ông Phạm Ngọc Th có 01 con chung tên Phạm Trương Hạnh D, sinh ngày: 26/9/2021; Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Ph có nghề bán vé số thu nhập ổn định 4.000.000đ/tháng ngoài ra có mẹ hỗ trợ, đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy: Ông Th và bà Ph đã sống riêng từ lâu, con chung luôn ở với bà Ph do bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Quá trình giải quyết vụ án bị đơn

ông Phạm Ngọc Th không có ý kiến gì về vụ kiện vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Trương Thị Bích Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trương Hạnh D.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc Th không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trương Thị Bích Ph không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Trương Thị Bích Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Bích Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Bích Ph được ly hôn ông Phạm Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Bích Ph có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Trương Hạnh D, sinh ngày: 26/9/2021.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc Th không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trương Thị Bích Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001108, ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trương Thị Bích Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024), vắng mặt bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Sơn (2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc